

PHÓ ĐỨC HOÀ – NGUYỄN HUYỀN TRANG

MODULE TH

25

**KĨ THUẬT KIỂM TRA,
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ
HỌC TẬP Ở TIỂU HỌC**



A. GIỚI THIỆU/TỔNG QUAN

Vấn đề đánh giá tri thức được xem như là một phần không thể thiếu trong quá trình dạy học. Đánh giá giúp cho nhà sư phạm thu được những tín hiệu ngược từ phía người học, nắm được thực trạng kết quả học tập, phát hiện ra nguyên nhân của thực trạng này, từ đó có phương pháp điều chỉnh hoạt động học và hoạt động dạy cho phù hợp.

Việc đánh giá tri thức được tiến hành một cách công bằng và khách quan sẽ đem lại những tác động tích cực cho mọi nền giáo dục. Thông qua việc kiểm tra, đánh giá, người học có cơ hội củng cố những kiến thức đã học, hoàn thiện các kĩ năng, kĩ xảo và phát triển năng lực của bản thân, đồng thời có căn cứ, cơ sở để tự điều chỉnh phương pháp học tập của mình. Không những thế, thực hiện tốt việc kiểm tra, đánh giá sẽ tạo ra động lực học tập cho người học; củng cố lòng kiên định, niềm tin vào năng lực của bản thân, đồng thời hình thành cho người học năng lực tự đánh giá – một trong những năng lực rất cần thiết của người công dân hiện đại.

Như vậy, để thực hiện yêu cầu nắm vững tri thức môn học, đòi hỏi người dạy và người học phải biết đánh giá và tự đánh giá. Đánh giá và tự đánh giá giúp cho giáo viên (GV) điều khiển và điều chỉnh hoạt động dạy học; còn HS tự điều khiển, điều chỉnh hoạt động học của bản thân. Qua đó đạt được mục tiêu dạy học đề ra đồng thời từng bước nâng cao chất lượng giáo dục.

Trong module này, chúng tôi mong muốn cung cấp cho GV tiểu học các kĩ thuật hỗ trợ công tác đánh giá kết quả học tập, bao gồm: kĩ thuật quan sát, kiểm tra miệng, kiểm tra thực hành và các biện pháp rèn kĩ năng tự đánh giá cho HS.



B. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Trình bày khái niệm và cách thức tiến hành của kĩ thuật quan sát, kiểm tra miệng, kiểm tra thực hành.
- Xác định các biện pháp rèn kĩ năng đánh giá.

2. Kỹ năng

Vận dụng được những kỹ thuật đánh giá để thực hành sử dụng trong hoạt động đánh giá kết quả học tập của HS.

3. Thái độ

Có thái độ tích cực trong việc sử dụng các kỹ thuật hỗ trợ trong đánh giá phù hợp với từng đối tượng HS.



C. NỘI DUNG

Nội dung 1

KỸ THUẬT QUAN SÁT TRONG ĐÁNH GIÁ GIÁO DỤC

Hoạt động 1: Phân tích khái niệm quan sát và các kiểu quan sát trong đánh giá giáo dục

1. Thông tin

1.1. Khái niệm quan sát

Quan sát là một phương pháp định tính quan trọng trong quá trình đánh giá giáo dục, cung cấp thông tin hỗ trợ cho phương pháp đánh giá định lượng bằng các bài kiểm tra.

Thông qua quá trình tri giác và ghi chép lại các yếu tố liên quan đến hoạt động học tập, GV có thể thu thập các thông tin cần thiết phục vụ cho việc đánh giá kết quả học tập của HS.

1.2. Các kiểu quan sát

Có hai kiểu quan sát:

- *Quan sát quá trình*: Là theo dõi hoặc lắng nghe trong khi HS đang thực hiện các hoạt động học tập. Quan sát quá trình sẽ cho GV biết được cách cư xử, phản ứng của HS khi giải quyết các nhiệm vụ học tập; cách các em học cá nhân hay tổ chức nhóm, biết các em đang làm gì, gặp những khó khăn nào trong học tập.
- *Quan sát sản phẩm*: Là xem xét, đánh giá sản phẩm của HS sau hoạt động. Khi nhận xét sản phẩm, cần dựa trên các tiêu chí cụ thể.

2. Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Nghiên cứu tài liệu và trình bày về khái niệm quan sát.

Nhiệm vụ 2: Phân lớp thành 4 nhóm. Nhóm (1), (2) phân loại quan sát trong đánh giá giáo dục; nhóm (3), (4) phân tích ưu, nhược điểm của phương pháp quan sát.

Nhiệm vụ 3: Tất cả 4 nhóm (cả lớp) trình bày sự hiểu biết của mình về những mục tiêu có thể đánh giá bằng phương pháp quan sát trong dạy học tiểu học.

3. Đánh giá hoạt động 1

Bài tập 1: Trình bày khái niệm quan sát. Ưu, nhược điểm của phương pháp quan sát.

Bài tập 2: Phân loại quan sát trong đánh giá giáo dục. Cho ví dụ minh họa với từng loại quan sát.

Bài tập 3: Có ý kiến cho rằng, trong quá trình đánh giá, chỉ cần quan sát sản phẩm sau hoạt động là có thể đánh giá được năng lực học tập của HS. Quan điểm của anh/chị về vấn đề này như thế nào?

Bài tập 4: Theo anh/chị, những mục tiêu nào có thể đánh giá bằng phương pháp quan sát trong dạy học tiểu học?

4. Thông tin phản hồi cho hoạt động 1

Bài tập 1:

a) Khái niệm quan sát

- Quan sát là một phương pháp định tính quan trọng trong quá trình đánh giá giáo dục, cung cấp thông tin hỗ trợ cho phương pháp đánh giá định lượng bằng các bài kiểm tra.
- Thông qua quá trình tri giác và ghi chép lại các yếu tố liên quan đến hoạt động học tập, GV có thể thu thập các thông tin cần thiết phục vụ cho việc đánh giá kết quả học tập của HS.

b) Ưu, nhược điểm của phương pháp quan sát

- *Ưu điểm:*
 - + Quan sát là con đường nhanh nhất tiếp cận trực tiếp với các hoạt động học tập thực tế của người học.
 - + Quan sát cung cấp các thông tin, hình ảnh cụ thể, xác thực.

- + Thông tin từ quan sát đem lại những dấu hiệu cần thiết, hỗ trợ cho các kết quả đánh giá định lượng.
- *Nhược điểm:*
- + Quan sát là khả năng cảm thụ hiện thực của con người nhờ vào các cơ quan cảm giác, chủ yếu là thị giác và thính giác. Do đó, quan sát thường đem lại những thông tin định tính, mô tả bên ngoài. Chính vì vậy, trong quá trình quan sát, cần xác định rõ trọng tâm, chú ý tới các dấu hiệu đặc trưng, bản chất của hiện tượng để có thể thu thập thông tin một cách chính xác.
- + Hoạt động quan sát chịu ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan như trạng thái tâm lý, kinh nghiệm... của bản thân người quan sát.
- + Hoạt động quan sát bị giới hạn bởi thời gian, không gian.

Bài tập 2: Có hai kiểu quan sát trong đánh giá giáo dục:

- *Quan sát quá trình:* Là theo dõi hoặc lắng nghe trong khi HS đang thực hiện các hoạt động học tập. Quan sát quá trình sẽ cho GV biết được cách cư xử, phản ứng của HS khi giải quyết các nhiệm vụ học tập; cách các em học cá nhân hay tổ chức nhóm; biết các em đang làm gì, gặp những khó khăn nào trong học tập.

Ví dụ: Khi dạy bài *Diện tích hình tam giác* (lớp 5), GV yêu cầu HS thảo luận, tìm cách cắt ghép 2 tam giác để tạo thành hình bình hành. So sánh diện tích của 2 tam giác với diện tích hình bình hành mới tạo thành.

Quan sát hoạt động cắt ghép hình và trao đổi giữa HS trong nhóm để thấy cách tư duy của các em khi tiến hành lắp ghép hình, cách các em vận dụng kiến thức về diện tích của một hình để đưa ra kết quả so sánh. Từ đó, GV có thể thấy năng lực học tập, kĩ năng hoạt động nhóm của các em đồng thời thấy được khó khăn của HS để từ đó đưa ra những câu hỏi gợi ý phù hợp.

- *Quan sát sản phẩm:* Là xem xét, đánh giá sản phẩm của HS sau hoạt động. Khi nhận xét sản phẩm cần dựa trên các tiêu chí cụ thể.

Ví dụ: Khi quan sát, nhận xét sản phẩm thủ công của HS sau tiết học, GV cần căn cứ vào các tiêu chí đã đưa ra trước đó để đánh giá. Dựa trên sản phẩm HS làm được, GV có thể biết HS hiểu bài và nắm được các bước tạo thành sản phẩm đến đâu, từ đó điều chỉnh phương pháp dạy học của mình cho phù hợp.

Bài tập 3: Việc quan sát sản phẩm sau hoạt động chỉ là một cách để có thể đánh giá năng lực học tập của HS chứ không phải là cách tối ưu nhất. Khi quan sát sản phẩm của HS, GV chỉ có thể thấy được một phần kết quả của quá trình học tập mà không thể biết rõ cách thức để tạo ra sản phẩm đó. Vì vậy trong quá trình đánh giá, cần phải kết hợp cả hai loại quan sát để có thể đưa ra kết quả đánh giá khách quan và chính xác.

Bài tập 4: Một số mục tiêu có thể đánh giá bằng phương pháp quan sát trong dạy học như:

Nội dung	Các hành vi điển hình
Kĩ năng	Nói, viết, làm thí nghiệm, vẽ, hát, chơi nhạc cụ, thể dục...
Thói quen học tập	Sắp xếp thời gian học tập hợp lí, sử dụng đồ dùng học tập, kiên trì, óc sáng tạo...
Thái độ xã hội	Quan tâm đến người khác, tôn trọng của công, pháp luật; có mong muốn làm việc trong tập thể, nhạy cảm với vấn đề xã hội, tôn trọng quyền sở hữu của người khác... (thể hiện thông qua các hành vi cụ thể như: không lấy đồ đạc của người khác, không hái hoa nơi công cộng, giúp đỡ bạn bè...).
Thái độ học tập	Sẵn sàng tiếp thu cái mới, có óc hoài nghi khoa học (hỏi, tự đặt câu hỏi, tìm cách trả lời...).
Thái độ thẩm mĩ	Yêu thích thiên nhiên, nghệ thuật, yêu thích môn học, có óc thẩm mĩ...

Hoạt động 2: Tìm hiểu các bước tiến hành quan sát

1. Thông tin

Các bước tiến hành quan sát:

– *Bước 1: Lập kế hoạch quan sát.*

Khi lập kế hoạch quan sát, cần lưu ý:

- + Xác định mục đích quan sát (sẽ tìm hiểu điều gì khi quan sát?).
- + Xác định đối tượng quan sát.
- + Xác định nội dung (sẽ ghi nhận những thông tin nào?), phạm vi quan sát (quan sát vào thời điểm nào, ở đâu?).
- + Dự kiến một số tình huống có thể ảnh hưởng đến việc quan sát.
- *Bước 2: Xác định các tiêu chí đánh giá và phương tiện hỗ trợ quan sát.*

- *Bước 3: Ghi chép nội dung quan sát.*
- + Sử dụng các phương tiện hỗ trợ để quan sát.
- + Thu thập các dữ liệu, đảm bảo tính khách quan.
- *Bước 4: Xử lí các thông tin quan sát được.*
- *Bước 5: Tổng hợp thông tin và đưa ra kết luận.*

Sau khi thống kê các dữ liệu ghi thu thập được, cần đối chiếu với kết quả đánh giá trước đây để có thể thấy tiến trình học tập của các em. Từ đó, GV có thể đưa ra hướng phát huy hoặc điều chỉnh hoạt động học tập của HS.

Thường xuyên tham chiếu và cập nhật các thông tin hướng dẫn chi tiết về đánh giá xếp loại HS tiểu học theo thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trên cơ sở đó, GV theo dõi và ghi nhận xét HS vào sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá HS tiểu học.

2. Nhiệm vụ

Thảo luận nhóm để đưa ra các bước tiến hành quan sát trong đánh giá.

3. Đánh giá hoạt động 2

Bài tập 1: Trình bày các bước tiến hành quan sát trong đánh giá.

Bài tập 2: Hãy nối các cụm từ ở cột A với các cụm từ ở cột B sao cho phù hợp:

A	B
1) Lập kế hoạch	a) Chuẩn bị phương tiện hỗ trợ quan sát và đưa ra các tiêu chí đánh giá.
2) Xác định các tiêu chí đánh giá và phương tiện hỗ trợ quan sát	b) Tóm lược các thông tin thu thập được; so sánh, đối chiếu với các nguồn thông tin, dữ liệu khác, lưu ý các phát hiện mới.
3) Ghi chép nội dung quan sát	c) Tổng hợp thông tin, đối chiếu với kết quả đánh giá trước để đưa ra kết luận.
4) Xử lí các thông tin quan sát được	d) Quan sát và ghi chép các thông tin chính trong quá trình quan sát.
5) Tổng hợp thông tin và đưa ra kết luận	e) Xác định mục đích, đối tượng và nội dung quan sát.

Bài tập 3: Anh/chị hãy lấy một ví dụ minh họa hoạt động quan sát trong đánh giá kết quả học tập của HS.

4. Thông tin phản hồi cho hoạt động 2

Bài tập 1: Các bước tiến hành quan sát trong đánh giá là:

Bước 1: Lập kế hoạch quan sát.

Bước 2: Xác định các tiêu chí đánh giá và phương tiện hỗ trợ quan sát.

Bước 3: Ghi chép nội dung quan sát.

Bước 4: Xử lý các thông tin quan sát được.

Bước 5: Tổng hợp thông tin và đưa ra kết luận.

Bài tập 2: Đáp án:

- Nói 1) với e). – Nói 2) với a). – Nói 3) với d).
- Nói 4) với b). – Nói 5) với c).

Bài tập 3:

Ví dụ: Quan sát hoạt động xé, dán lọ hoa đơn giản của HS lớp 1:

- Quan sát sự chuẩn bị đồ dùng học tập, nguyên liệu, dụng cụ thực hành.
- Quan sát sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình học tập (hăng hái phát biểu, tích cực tham gia hoạt động nhóm, tự đặt các câu hỏi...).
- Những biểu hiện biết, hiểu bài của HS (trình bày được các bước xé, dán lọ hoa đơn giản).
- Quan sát quá trình thực hiện sản phẩm xé, dán lọ hoa của HS.
- Quan sát sản phẩm lọ hoa xé, dán của HS (Sản phẩm hoàn thiện hay chưa? Màu sắc hài hoà hay không? Kỹ thuật xé, dán như thế nào? Sự sáng tạo của HS khi trình bày sản phẩm).

Hoạt động 3: Tìm hiểu công cụ ghi nhận kết quả quan sát

1. Thông tin

Để có thể thu thập và lưu trữ thông tin cho quá trình đánh giá, GV cần sử dụng các công cụ ghi nhận kết quả quan sát.

1.1. Sổ chủ nhiệm

Nội dung của sổ chủ nhiệm thường bao gồm: danh sách HS kèm theo những thông tin cơ bản về gia đình, địa chỉ, những hoạt động chủ yếu của lớp trong năm học. Ngoài ra, GV còn ghi nhận những quan sát về HS theo những chủ điểm. Sổ chủ nhiệm thường được thống nhất theo mẫu chung của phòng giáo dục và đào tạo các quận/huyện.

1.2. Sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá (sổ điểm)

Sổ theo dõi, đánh giá kết quả học tập của HS (hay còn gọi là sổ điểm) được cung cấp theo mẫu thống nhất do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. GV sẽ ghi kết quả đạt được trong năm học của HS về học lực (những môn đánh giá bằng điểm số và những môn đánh giá bằng nhận xét) và về hạnh kiểm theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.3. Bản báo cáo

Bản báo cáo gồm các mô tả về những sự kiện có ý nghĩa trong hoạt động của HS mà GV quan sát được. Đó là những ghi chép ngắn gọn ngay sau khi sự việc diễn ra. Các mô tả có thể ghi trong cuốn sổ với mỗi trang giấy riêng biệt dành cho từng HS.

Về thực chất, bản báo cáo tương tự như sổ nhật kí của GV. Những thông tin ghi chép được sẽ là căn cứ để GV có thể đưa ra những nhận định xác thực và chính thức trong sổ theo dõi của HS.

1.4. Thang mức độ

Thang mức độ hướng dẫn việc cho điểm hay ghi nhận xét các bài kiểm tra. Nó chỉ ra các mức độ mà HS đạt được trong một nội dung đánh giá nhất định. Thang mức độ cung cấp cho GV một phương pháp tiện lợi để ghi nhận và báo cáo các điều quan sát được trên một nội dung kiểm tra rộng lớn hay phức tạp. Thang mức độ thường được xác lập với những đánh giá định tính như: xuất sắc, giỏi, khá, trung bình...

Tuỳ thuộc vào từng trường hợp, có thể quy ước con số với mỗi mức độ. Chẳng hạn: 1 tương ứng với kém; 2 tương ứng với trung bình; 3 tương ứng với khá...

1.5. Bảng kiểm

Bảng kiểm là bảng liệt kê những hành vi, tính chất... kèm với yêu cầu xác định và được dùng như bảng hướng dẫn theo dõi, xem xét, ghi nhận các quan sát. Bảng kiểm chỉ yêu cầu đơn giản là nhận định có hoặc không cho một hành vi của HS. Đây là một trong những phương tiện đơn giản và tiện lợi ghi lại nhận định của GV.

Ví dụ: Khoanh tròn vào chữ C (có) hoặc K (không) cho kĩ năng được mô tả:

Đọc đúng	C	K
Đọc trơn, lưu loát toàn bài thơ	C	K
Đọc diễn cảm	C	K

2. Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1:

- Nhóm 1: Tìm hiểu về sổ chủ nhiệm.
- Nhóm 2: Tìm hiểu về sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá HS.
- Nhóm 3: Tìm hiểu về bản báo cáo.
- Nhóm 4: Tìm hiểu về thang mức độ và bảng kiểm.
- Cả 4 nhóm trình bày kết quả thảo luận theo hình thức: thông tin – phản hồi (nhóm trình bày và nhóm phản hồi).

Nhiệm vụ 2: Thuyết trình cá nhân về các vấn đề của nhiệm vụ 1 theo yêu cầu của người dạy.

Nhiệm vụ 3: Mỗi nhóm đưa ra 1 ví dụ minh họa cho thang mức độ và bảng kiểm trong đánh giá giáo dục ở tiểu học.

3. Đánh giá hoạt động 3

Bài tập 1: Trình bày về sổ chủ nhiệm và sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá HS.

Bài tập 2: Phân tích công cụ ghi nhận kết quả quan sát *Bản báo cáo*. Chỉ ra ưu, nhược điểm của việc sử dụng *Bản báo cáo* trong đánh giá giáo dục.

Bài tập 3: Trình bày về thang mức độ và bảng kiểm. Chỉ ra sự khác biệt giữa thang mức độ và bảng kiểm. Cho ví dụ minh họa trong đánh giá giáo dục ở tiểu học.

Bài tập 4: Đánh dấu x vào câu trả lời mà anh/chị cho là phù hợp nhất:

Công cụ ghi nhận kết quả quan sát yêu cầu sử dụng mẫu thống nhất trên toàn quốc:

- a) Sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá HS.
- b) Sổ điểm.
- c) Thang mức độ.
- d) Bảng kiểm.
- e) Bản báo cáo.

4. Thông tin phản hồi cho hoạt động 3

Bài tập 1:

– *Sổ chủ nhiệm:*

Nội dung của sổ chủ nhiệm thường bao gồm: danh sách HS kèm theo những thông tin cơ bản về gia đình, địa chỉ, những hoạt động chủ yếu của lớp trong năm học. Ngoài ra, GV còn ghi nhận những quan sát về HS theo những chủ điểm. Sổ chủ nhiệm thường được thống nhất theo mẫu chung của phòng giáo dục và đào tạo các quận/huyện.

– *Sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá (số điểm):*

Sổ theo dõi, đánh giá kết quả học tập của HS (hay còn gọi là sổ điểm) được cung cấp theo mẫu thống nhất do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. GV sẽ ghi kết quả đạt được trong năm học của HS về học lực (những môn đánh giá bằng điểm số và những môn đánh giá bằng nhận xét) và về hạnh kiểm theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bài tập 2:

– *Bản báo cáo gồm các mô tả về những sự kiện có ý nghĩa trong hoạt động của HS mà GV quan sát được. Đó là những ghi chép ngắn gọn ngay sau khi sự việc diễn ra. Các mô tả có thể ghi trong cuốn sổ với mỗi trang giấy riêng biệt dành cho từng HS.*

– *Về thực chất, bản báo cáo tương tự như sổ nhật kí của GV. Những thông tin ghi chép được sẽ là căn cứ để GV có thể đưa ra những nhận định xác thực và chính thức trong sổ theo dõi của HS.*

Trong thực tế, có rất nhiều hoạt động diễn ra hàng ngày mà HS có thể tham gia nhưng GV không thể quan sát và ghi chép hết được. Do đó, cần dựa vào mục đích giáo dục mà chú ý quan sát, ghi chép các sự kiện một cách có chọn lọc nhằm tạo điều kiện cho HS phát triển một cách toàn diện.

– *Ưu điểm của việc sử dụng bản báo cáo trong đánh giá:*

Bản báo cáo có thể mô tả xác thực các hành vi thực tế diễn ra trong hoàn cảnh tự nhiên của HS. Đây là công cụ hữu ích để kiểm tra lại kết quả đánh giá bằng những phương pháp khác, giúp xác định những thay đổi trong hành vi của HS.

Bản báo cáo giúp thu thập được các thông tin ngoại lệ nhưng có ý nghĩa. Chẳng hạn như một HS nghịch ngợm, hay gây gổ trong lớp lại có những

hành động giúp đỡ bạn, hoặc một HS luôn nói quan tâm đến người khác nhưng lại có thái độ ích kỷ, không biết chia sẻ...

Với HS tiểu học, bản báo cáo thực sự là một công cụ ghi chép kết quả quan sát hữu dụng vì các em có xu hướng ứng xử tự nhiên theo hoàn cảnh. Do đó, GV rất dễ ghi chép và quan sát.

- Nhược điểm của việc sử dụng bản báo cáo trong đánh giá:
 - + Bản báo cáo là tập hợp các ghi chép qua quan sát nhiều sự kiện. Do đó, để có được sự đánh giá chính xác, GV cần có một hệ thống các dữ liệu đầy đủ. Việc làm này tốn rất nhiều thời gian.
 - + Thông tin trong bản báo cáo là những ghi chép được phản ánh qua lăng kính cá nhân, do đó không đảm bảo tính khách quan.
 - + Hành vi của cá nhân có thể thay đổi theo hoàn cảnh. Trong khi đó, bản báo cáo chỉ có thể ghi chép thông tin trong một sự kiện nhất định. Do đó, để có thể đưa ra những nhận định đúng đắn, GV cần quan sát HS trong nhiều hoạt động và hoàn cảnh khác nhau.

Bài tập 3:

- *Thang mức độ:*

Thang mức độ hướng dẫn việc cho điểm hay ghi nhận xét các bài kiểm tra. Nó chỉ ra các mức độ mà HS đạt được trong một nội dung đánh giá nhất định. Thang mức độ cung cấp cho GV một phương pháp tiện lợi để ghi nhận và báo cáo các điều quan sát được trên một nội dung kiểm tra rộng lớn hay phức tạp. Thang mức độ thường được xác lập với những đánh giá định tính như: xuất sắc, giỏi, khá, trung bình...

Tùy thuộc vào từng trường hợp, có thể quy ước con số với mỗi mức độ. Chẳng hạn: 1 tương ứng với kém; 2 tương ứng với trung bình; 3 tương ứng với khá...

- *Bảng kiểm:*

Bảng kiểm là bảng liệt kê những hành vi, tính chất... kèm với yêu cầu xác định và được dùng như bảng hướng dẫn theo dõi, xem xét, ghi nhận các quan sát. Bảng kiểm chỉ yêu cầu đơn giản là nhận định có hoặc không cho một hành vi của HS. Đây là một trong những phương tiện đơn giản và tiện lợi ghi lại nhận định của GV.

Về mặt hình thức và sử dụng, bảng kiểm cũng tương tự như thang mức độ. Tuy nhiên, bảng kiểm ở mức độ đơn giản hơn. Bảng kiểm chỉ đưa ra

nhận định có hoặc không cho tính chất của hành vi. Trong khi đó, thang mức độ lại đưa ra các mức đánh giá về tính chất hoặc mức độ thường xuyên của hành vi.

Ví dụ minh hoạ (học viên tự lấy).

Bài tập 4: Đánh dấu x vào câu trả lời mà anh/chị cho là phù hợp nhất:

Công cụ ghi nhận kết quả quan sát yêu cầu sử dụng mẫu thống nhất trên toàn quốc là: a) Sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá HS.

Nội dung 2

KIỂM TRA MIỆNG TRONG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH TIỂU HỌC

Hoạt động 1: Phân tích khái niệm và vai trò của kiểm tra miệng trong đánh giá

1. Thông tin

1.1. Khái niệm kiểm tra miệng

Kiểm tra miệng là hoạt động đánh giá thường xuyên và trực tiếp giữa GV và từng cá nhân HS nhằm đo lường kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo và hoạt động sáng tạo mà HS đã thu nhận được.

1.2. Vai trò của kiểm tra miệng trong đánh giá

- Kiểm tra miệng giúp GV có được những phản hồi trực tiếp và nhanh chóng về trình độ nhận thức của HS, đồng thời có thể theo dõi quá trình lĩnh hội và phát triển năng lực tư duy của các em một cách liên tục. Điều này giúp GV và HS có những điều chỉnh liên tục và kịp thời về phương pháp dạy cũng như phương pháp học của mình nhằm đạt được mục tiêu giáo dục đã đề ra.
- Kiểm tra miệng không chỉ nhằm mục đích đánh giá tri thức, kĩ năng, kĩ xảo HS thu nhận được, mà quan trọng hơn nó cung cấp hình ảnh rõ nét về trình độ của người học. Nhờ vậy, GV có thể động viên, khuyến khích hoặc giúp đỡ HS trong học tập nhanh chóng, kịp thời.

2. Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Trình bày khái niệm kiểm tra miệng.

Nhiệm vụ 2: Sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn, thảo luận để đưa ra lợi ích của kiểm tra miệng trong đánh giá giáo dục.

3. Đánh giá hoạt động 1

Bài tập 1: Anh/chị hãy điền các cụm từ phù hợp vào chỗ trống:

Kiểm tra miệng là hoạt động đánh giá(1)..... và(2)..... giữa GV và HS nhằm ...(3)..... kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo và hoạt động sáng tạo mà HS đã thu nhận được.

Bài tập 2: Khoanh tròn vào chữ cái trước đáp án mà anh/chị cho là đúng nhất:

- A. Kiểm tra miệng là hoạt động đánh giá diễn ra đầu tiết học.
- B. Kiểm tra miệng là hoạt động nhằm đánh giá năng lực nhận thức của HS thông qua các câu hỏi vấn đáp trực tiếp.
- C. Kiểm tra miệng là hoạt động đánh giá trực tiếp giữa GV và HS nhằm đo lường năng lực nhận thức của người học.
- D. Tất cả các phương án trên.

Bài tập 3: Tại sao nói kiểm tra miệng đảm bảo mối liên hệ ngược của quá trình dạy học?

Bài tập 4: Hãy điền các cụm từ thích hợp vào chỗ chấm trong các câu sau đây:

- a) Kiểm tra miệng giúp GV có được ...(1)... trực tiếp và nhanh chóng về(2)..... của HS, đồng thời có thể theo dõi quá trình lĩnh hội và phát triển năng lực tư duy của các em một cách liên tục. Điều này giúp GV có thể điều chỉnh kịp thời về ...(3).... cũng như(4).... nhằm đạt được mục tiêu giáo dục đã đề ra.
- b)(5)..... cung cấp hình ảnh rõ nét về trình độ của người học. Nhờ vậy, GV có thể ...(6)....,(7)..... hoặc(8)..... HS trong học tập nhanh chóng, kịp thời.

4. Thông tin phản hồi cho hoạt động 1

Bài tập 1: Anh/chị hãy điền các cụm từ phù hợp vào chỗ trống:

- (1) thường xuyên; (2) trực tiếp; (3) đo lường.

Bài tập 2: Khoanh tròn vào chữ cái trước đáp án mà anh/chị cho là đúng nhất:

- C. Kiểm tra miệng là hoạt động đánh giá trực tiếp giữa GV và HS nhằm đo lường năng lực nhận thức của người học.

Bài tập 3: Kiểm tra miệng là hoạt động đánh giá diễn ra thường xuyên và trực tiếp giữa GV và HS. Do đó, GV có thể nhận được thông tin phản hồi liên tục trong quá trình dạy học. Đây là cơ sở để GV đưa ra những điều chỉnh về phương pháp dạy và giúp HS điều chỉnh phương pháp học cho phù hợp nhằm đạt được mục tiêu dạy học đề ra.

Bài tập 4: Hãy điền các cụm từ thích hợp vào chỗ chấm trong các câu sau đây:

- | | |
|------------------------|-----------------------|
| a) (1) phản hồi | b) (5) Kiểm tra miệng |
| (2) trình độ nhận thức | (6) động viên |
| (3) phương pháp dạy | (7) khuyến khích |
| (4) phương pháp học | (8) giúp đỡ |

Hoạt động 2: Tìm hiểu một số hình thức kiểm tra miệng

1. Thông tin

Thái độ và cách ứng xử của GV đối với HS có ý nghĩa to lớn trong khi kiểm tra miệng. Sự hiểu biết của GV về cá tính HS, sự tế nhị và nhạy cảm sự phạm trong nhiều trường hợp là những yếu tố cơ bản giúp người GV thấy rõ thực chất trình độ kiến thức và kĩ năng của HS được kiểm tra.

Để có thể đánh giá năng lực của người học một cách chính xác đồng thời tạo ra tâm thế thoải mái cho HS khi được kiểm tra, GV có thể sử dụng nhiều hình thức kiểm tra miệng khác nhau.

Dưới đây là một số hình thức kiểm tra miệng thường được sử dụng trong đánh giá kết quả học tập ở tiểu học:

- Hỏi – đáp với những câu hỏi đóng hoặc mở (kiểu tự luận hạn chế)
- Hỏi – đáp với những câu hỏi trắc nghiệm khách quan.
- Trò chơi/tình huống/thảo luận/trình bày.
- Bài tập thực hành.

2. Nhiệm vụ

Chia lớp thành 4 nhóm, thảo luận để phân tích và làm rõ các hình thức kiểm tra miệng thường được sử dụng trong đánh giá kết quả học tập ở tiểu học.

Có thể như sau:

Nhóm trình bày	Nhóm phản hồi
Nhóm 1: Hình thức hỏi – đáp với những câu hỏi đóng hoặc mở	Nhóm 2
Nhóm 2: Hình thức hỏi – đáp với những câu hỏi trắc nghiệm khách quan	Nhóm 3
Nhóm 3: Trò chơi/tình huống	Nhóm 4
Nhóm 4: Bài tập thực hành	Nhóm 1

3. Đánh giá hoạt động 2

Bài tập 1: Trình bày các hình thức kiểm tra miệng thường được sử dụng trong đánh giá kết quả học tập ở tiểu học.

Bài tập 2: Anh/chị hãy lấy ví dụ minh họa trong đánh giá kết quả học tập ở tiểu học với từng hình thức kiểm tra miệng nêu trên.

4. Thông tin phản hồi cho hoạt động 2

Bài tập 1: Có nhiều hình thức kiểm tra miệng được sử dụng trong đánh giá kết quả học tập ở tiểu học.

- Hỏi – đáp với những câu hỏi đóng hoặc mở (kiểu tự luận hạn chế).
- + *Câu hỏi đóng:* Là loại câu hỏi chỉ có một đáp án duy nhất. Loại câu hỏi này chủ yếu chỉ củng cố tư duy tái hiện của HS.
- + *Câu hỏi mở:* Là loại câu hỏi có thể đưa ra nhiều phương án trả lời khác nhau nhằm phát triển tư duy phê phán của HS.

Tùy thuộc vào mục đích đánh giá mà GV có thể lựa chọn sử dụng các loại câu hỏi khác nhau.

- Hỏi – đáp với những câu hỏi trắc nghiệm khách quan.

Khi muốn kiểm tra kết quả nhận thức của HS trong khoảng thời gian ngắn, GV có thể sử dụng các câu hỏi trắc nghiệm khách quan. Với câu hỏi trắc nghiệm khách quan, nhà sư phạm đưa ra các mệnh đề với các câu trả lời khác nhau, yêu cầu người học phải chọn đáp án phù hợp.

Trắc nghiệm khách quan không đánh giá được quá trình nhận thức của người được kiểm tra mà chỉ đánh giá được kết quả nhận thức. Do đó việc đánh giá chính xác phụ thuộc rất nhiều vào việc soạn câu hỏi trắc nghiệm khách quan.

– Trò chơi/tình huống/thảo luận/trình bày.

– Bài tập thực hành.

Bài tập 2: Ví dụ minh họa:

– Hình thức hỏi– đáp với câu hỏi đóng hoặc mở:

+ Câu hỏi đóng: Thế nào là câu ghép?

+ Câu hỏi mở: Hãy đặt một câu ghép có sử dụng cụm từ chỉ quan hệ “Nếu– thì”.

– Hình thức hỏi– đáp với câu hỏi trắc nghiệm khách quan:

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất:

Hoa thụ phấn nhờ côn trùng thường có đặc điểm gì?

(E). Màu sắc sặc sỡ và hương thơm ngào ngạt.

– Trò chơi/tình huống:

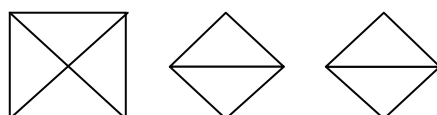
Đưa ra một tình huống đóng để HS đánh giá cách giải quyết, hoặc sử dụng tình huống mở để HS đưa ra cách giải quyết.

Chẳng hạn, khi dạy về việc nhặt được của rơi trả người đánh mất, GV có thể đưa ra tình huống: “Em đang trên đường đi học về thì nhìn thấy một tờ tiền 50.000 bị rơi. Lúc đó em sẽ làm gì?”.

– Bài thực hành:

Đưa ra bài tập để đánh giá nhận thức của HS. Ví dụ:

Ghép 4 tam giác đều nhau thành 2 hình vuông.



Hoạt động 3: Tìm hiểu tính chất và nguyên tắc của hoạt động kiểm tra miệng

1. Thông tin

1.1. Tính chất của hoạt động kiểm tra miệng

Căn cứ vào tính chất của nhận thức, có thể chia kiểm tra miệng thành 3 mức độ:

– *Kiểm tra miệng ghi nhớ*– tái hiện đơn giản: Ở mức độ này chỉ yêu cầu HS nhớ và nhắc lại chính xác những kiến thức thu nhận được. Đây là mức độ đầu tiên, đơn giản của năng lực tư duy.

- *Kiểm tra miệng ghi nhớ* – tái hiện sáng tạo: Ở mức độ này yêu cầu người học không chỉ tái hiện kiến thức một cách máy móc mà cần hiểu và thể hiện những kiến thức thu nhận được bằng cách diễn đạt riêng.
- *Kiểm tra miệng ghi nhớ* – vận dụng – giải quyết vấn đề: Mức độ này đòi hỏi người học phải sử dụng các kiến thức đã học một cách linh hoạt, thường là để giải quyết các tình huống mà GV đưa ra trong quá trình kiểm tra.

1.2. Nguyên tắc của hoạt động kiểm tra miệng

Để đảm bảo tính chính xác và khách quan trong đánh giá, GV cần phải đảm bảo các nguyên tắc sau khi tiến hành kiểm tra miệng:

- Nắm rõ nội dung cần kiểm tra (kiến thức/kĩ năng/thái độ).
- Chọn lọc các hoạt động để đánh giá trên cơ sở nội dung kiểm tra đã xác lập.
- Sử dụng phối hợp nhiều hình thức, kĩ thuật kiểm tra nhằm tránh sự đơn điệu cho HS.
- Tránh sử dụng lại nguyên văn những câu hỏi, bài tập đã được dùng trong quá trình giảng dạy trước.
- Tăng cường sử dụng các câu hỏi nêu vấn đề như: Tại sao? Như thế nào?... để HS có thể vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết các tình huống thực tiễn.

1.3. Một số lưu ý khi tiến hành kiểm tra miệng

- Khi kiểm tra miệng, cần lưu ý cho HS một khoảng thời gian cần thiết để chuẩn bị câu trả lời. Điều này vừa tạo ra tâm thế sẵn sàng cho HS, vừa nâng cao chất lượng câu trả lời. Nhờ đó, việc đánh giá trình độ nhận thức của các em trở nên sát thực hơn.
- Các câu hỏi đặt ra nên ngắn gọn, trọng tâm để tránh sự phân tán, khó khăn cho HS tiểu học.
- GV cần chú ý lắng nghe khi HS trả lời, kết hợp với việc quan sát hoạt động của các em để có được kết luận chính xác nhất. Điều này tạo hứng thú, niềm tin cho HS, đồng thời khiến các em có trách nhiệm hơn với câu trả lời của mình.

2. Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Nghiên cứu tài liệu và trình bày các nguyên tắc khi tiến hành kiểm tra miệng.

Nhiệm vụ 2: Thảo luận và trình bày theo nhóm về các tính chất của kiểm tra miệng. Cho ví dụ minh họa.

Nhiệm vụ 3: Nghiên cứu tài liệu kết hợp với kinh nghiệm của bản thân để thuyết trình cá nhân về một số lưu ý khi tiến hành kiểm tra miệng.

3. Đánh giá hoạt động 3

Bài tập 1: Hãy nối các cụm từ ở cột A với các cụm từ ở cột B sao cho phù hợp với nội dung của bài.

A	B
1) Kiểm tra miệng ghi nhớ – tái hiện đơn giản	a) hiểu và thể hiện những kiến thức thu nhận được bằng cách diễn đạt riêng.
2) Kiểm tra miệng ghi nhớ – tái hiện sáng tạo	b) yêu cầu HS sử dụng các kiến thức đã học một cách linh hoạt để giải quyết các tình huống mà GV đưa ra trong quá trình kiểm tra.
3) Kiểm tra miệng ghi nhớ – vận dụng – giải quyết vấn đề	c) chỉ yêu cầu HS nhớ và nhắc lại chính xác những kiến thức thu nhận được.

Bài tập 2: Anh/ chị hãy lấy ví dụ minh họa tương ứng với các mức độ khác nhau của kiểm tra miệng trong đánh giá kết quả học tập ở tiểu học.

Bài tập 3: Hãy trình bày các nguyên tắc kiểm tra miệng. Theo anh/ chị, trong các nguyên tắc đó, nguyên tắc nào quan trọng nhất? Tại sao?

Bài tập 4: Điền các cụm từ thích hợp vào chỗ trống:

Trong quá trình tiến hành kiểm tra miệng cần lưu ý:

- GV cần cho HS một khoảng thời gian cần thiết để ... (1)...
- Các câu hỏi đặt ra nên ... (2)...., ... (3).... để tránh sự phân tán, khó khăn cho HS tiểu học.
- GV cần ... (4)... khi HS trả lời, kết hợp với việc ... (5).... của các em để có được kết luận chính xác nhất. Điều này tạo hứng thú, niềm tin cho HS, đồng thời khiến các em có trách nhiệm hơn với câu trả lời của mình.

4. Thông tin phản hồi cho hoạt động 3

Bài tập 1: Đáp án:

Nối 1) với c).

Nối 2) với a).

Nối 3) với b).

Bài tập 2: Ví dụ minh họa tương ứng với các mức độ của kiểm tra miệng:

- Kiểm tra miệng ghi nhớ – tái hiện đơn giản:

Ví dụ: Sau khi học xong về quy tắc cộng phân số cùng mẫu số, GV có thể yêu cầu HS nhắc lại quy tắc cộng 2 phân số cùng mẫu số.

- Kiểm tra miệng ghi nhớ – tái hiện sáng tạo:

Ví dụ: Sau khi học câu chuyện *Tám Cám*, GV có thể yêu cầu HS kể lại câu chuyện bằng lời của mình.

- Kiểm tra miệng ghi nhớ – vận dụng – giải quyết vấn đề:

Ví dụ: Khi học về Mặt Trời, Mặt Trăng và Trái Đất, em hãy giải thích tại sao lại có hiện tượng nhật thực và nguyệt thực?

Bài tập 3: Các nguyên tắc khi tiến hành kiểm tra miệng:

- Nắm rõ nội dung cần kiểm tra (kiến thức/kĩ năng/thái độ).
- Chọn lọc các hoạt động để đánh giá trên cơ sở nội dung kiểm tra đã xác lập.
- Sử dụng phối hợp nhiều hình thức, kĩ thuật kiểm tra nhằm tránh sự đơn điệu cho HS.
- Tránh sử dụng lại nguyên văn những câu hỏi, bài tập đã được dùng trong quá trình giảng dạy trước.
- Tăng cường sử dụng các câu hỏi nêu vấn đề như: Tại sao? Như thế nào?... để HS có thể vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết các tình huống thực tiễn.

Nguyên tắc *nắm rõ nội dung cần kiểm tra* là quan trọng nhất, vì chỉ khi nắm rõ cần kiểm tra kiến thức, kĩ năng nào, người GV mới có thể thiết kế các câu hỏi, tình huống, lựa chọn hình thức kiểm tra và chọn lọc các hoạt động của HS để quan sát, đánh giá.

Bài tập 4: Đáp án:

- (1) chuẩn bị các câu trả lời.
- (2) ngắn gọn.
- (3) trọng tâm.
- (4) chú ý lắng nghe.
- (5) quan sát hoạt động.

Nội dung 3

KIỂM TRA THỰC HÀNH TRONG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH TIỂU HỌC

Hoạt động 1: Phân tích khái niệm bài tập thực hành và những kết quả học tập được đánh giá qua thực hành

1. Thông tin

1.1. Khái niệm bài tập thực hành

Bài tập thực hành là một kĩ thuật thường được sử dụng để đánh giá khả năng vận dụng kiến thức của HS trong những tình huống biến đổi. Từ đó, GV có thể đánh giá được năng lực và trình độ nhận thức của HS.

1.2. Những kết quả học tập được đánh giá qua thực hành

Thông qua hoạt động thực hành, GV có thể đánh giá được năng lực của HS về:

- Khả năng ứng dụng.
- Khả năng nhận diện vấn đề, thu thập dữ liệu, tổ chức, tích hợp và đánh giá thông tin và sáng tạo được nhấn mạnh.
- Vẽ tranh, hát, thực hiện động tác thể dục hay trình bày miệng, sử dụng dụng cụ khoa học...

2. Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Nghiên cứu tài liệu và thuyết trình cá nhân về khái niệm bài tập thực hành.

Nhiệm vụ 2: Sử dụng phương pháp bức tường để đưa ra các kĩ năng mà GV có thể đánh giá được qua thực hành.

3. Đánh giá hoạt động 1

Bài tập 1: Nêu mục đích, ý nghĩa của bài tập thực hành trong kiểm tra, đánh giá giáo dục ở tiểu học.

Bài tập 2: Trình bày kĩ năng của HS được đánh giá thông qua thực hành.

Bài tập 3: Đánh dấu x vào câu trả lời mà anh/chị cho là đúng.

Các kĩ năng được đánh giá thông qua thực hành:

- a) Kỹ năng đọc, viết, tính toán, vẽ tranh...
- b) Kỹ năng lập kế hoạch, nhận diện vấn đề, thu thập dữ liệu, tổ chức, tích hợp và đánh giá thông tin và sáng tạo được nhấn mạnh.
- c) Kỹ năng ứng dụng.
- d) Tất cả các kỹ năng trên.

Bài tập 4: Tại sao nói bài tập thực hành không chỉ giúp GV đánh giá được kết quả học tập của HS mà còn có thể đánh giá được quá trình tư duy đi đến kết quả đó?

4. Thông tin phản hồi cho hoạt động 1

Bài tập 1: Mục đích, ý nghĩa của bài tập thực hành trong kiểm tra, đánh giá giáo dục ở tiểu học:

- Bài tập thực hành nhằm đánh giá các kỹ năng của HS thể hiện trong tình huống thực tế.
- Bài tập thực hành liên quan đến làm hơn là đến biết, đòi hỏi HS phải thể hiện cách ứng xử của mình trong những tình huống thực tế.
- Thông qua bài tập thực hành, GV không chỉ đánh giá được kết quả học tập của HS mà còn có thể đánh giá được quá trình tư duy đi đến kết quả đó.

Bài tập 2: Trình bày kỹ năng của HS được đánh giá thông qua thực hành.

Thông qua hoạt động thực hành, GV có thể đánh giá được năng lực của HS về:

- Khả năng ứng dụng.
- Khả năng nhận diện vấn đề, thu thập dữ liệu, tổ chức, tích hợp và đánh giá thông tin và sáng tạo được nhấn mạnh.
- Vẽ tranh, hát, thực hiện động tác thể dục hay trình bày miệng, sử dụng dụng cụ khoa học...

Bài tập 3: Đánh dấu x vào câu trả lời mà anh/chị cho là đúng:

Các kỹ năng được đánh giá thông qua thực hành:

- d) Tất cả các kỹ năng trên.

Bài tập 4: Bài tập thực hành đòi hỏi HS phải tham gia trực tiếp và giải quyết những tình huống/nhiệm vụ học tập cụ thể. Trong quá trình tìm kiếm giải pháp, HS sẽ thể hiện cách tư duy, cách đánh giá sự việc qua các hành vi của bản thân. Nhờ đó, GV có thể quan sát và đánh giá tiến trình hoạt động của HS và sản phẩm tạo ra từ tiến trình ấy.

Hoạt động 2: Tìm hiểu các bước xây dựng nội dung kiểm tra thực hành

1. Thông tin

Các bước tiến hành xây dựng nội dung kiểm tra thực hành:

- *Bước 1:* Xác định các kĩ năng cần đánh giá.
Trước khi xây dựng bài tập thực hành, GV cần xác định xem mục tiêu dạy học đòi hỏi HS cần có các kĩ năng nhận thức và thực hành nào. Từ đó, xác định các nội dung cần đánh giá bằng thực hành.
- *Bước 2:* Chọn và thiết kế bài tập/tình huống thể hiện đầy đủ cả nội dung kiến thức và kĩ năng liên quan trực tiếp đến các thành quả học tập trọng tâm đã xác định ở bước 1.
- *Bước 3:* Luôn tập trung vào ý định đánh giá.
- *Bước 4:* Cung cấp hay gợi ý cho HS những hiểu biết cần thiết.
- *Bước 5:* Xây dựng phương hướng và tiến trình thực hiện bài tập một cách rõ ràng.
- *Bước 6:* Cho HS biết các tiêu chí đánh giá các hoạt động trong khi làm và sản phẩm sau khi làm.

2. Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Phân nhóm thảo luận:

Nhóm trình bày	Nhóm phản hồi
Nhóm 1 và nhóm 3: Các bước xây dựng nội dung kiểm tra thực hành	Nhóm 2 và nhóm 4
Nhóm 2 và nhóm 4: Các kiểu bài thực hành	Nhóm 1 và nhóm 3

Nhiệm vụ 2: Lấy ví dụ minh họa trong dạy học ở tiểu học.

3. Đánh giá hoạt động 2

Bài tập 1: Trong thực tế đánh giá giáo dục ở tiểu học, anh/chị thường sử dụng các kiểu bài tập thực hành nào?

Bài tập 2: Nối các cụm từ ở cột A sao cho tương ứng với cột B:

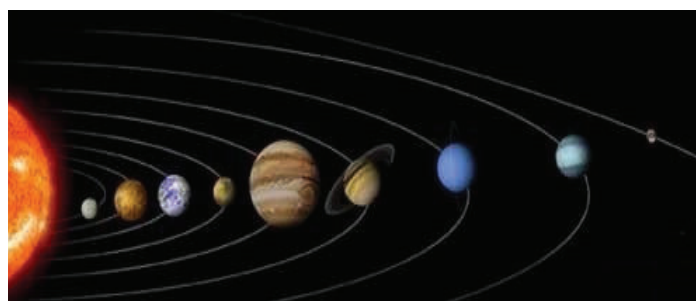
A	B
Bước 1:	Chọn và thiết kế bài tập/tình huống thể hiện đầy đủ cả nội dung kiến thức và kỹ năng liên quan trực tiếp đến các thành quả học tập trọng tâm đã xác định.
Bước 2:	Cho HS biết các tiêu chí đánh giá các hoạt động trong khi làm và sản phẩm sau khi làm.
Bước 3:	Xây dựng phương hướng và tiến trình thực hiện bài tập một cách rõ ràng.
Bước 4:	Luôn tập trung vào ý định đánh giá.
Bước 5:	Xác định các kỹ năng cần đánh giá.
Bước 6:	Cung cấp hay gợi ý cho HS những hiểu biết cần thiết.

4. Thông tin phản hồi cho hoạt động 2

Bài tập 1: Về thực chất, việc phân loại các kiểu bài thực hành chỉ mang tính tương đối. Căn cứ vào phạm vi tác động của bài tập thực hành, có thể chia ra các kiểu như sau:

- *Bài tập thực hành hạn chế:* Thường bắt đầu bằng những chỉ dẫn hay động lệnh, trong đó nội dung và yêu cầu thực hiện được giới hạn trong một vài bài hoặc trong nội dung chuyên biệt.

Ví dụ: Điền tên các hành tinh trong Hệ Mặt Trời vào sơ đồ sau:



- *Bài tập thực hành mở rộng*: Đòi hỏi HS phải tìm kiếm thông tin từ nhiều nguồn khác nhau vượt ra ngoài phạm vi những thông tin đã được cung cấp trong chính bài tập đó hay vượt ra ngoài nội dung của một vài bài học. Thông thường, bài tập thực hành mở rộng chính là các bài tập dạng dự án.

Ví dụ: Thuyết trình về nguồn nước và sự ô nhiễm nước kết hợp với hình ảnh minh họa; tìm hiểu về vấn đề sử dụng nước ở khu nhà em ở...

Bài tập 2: Nối các cụm từ ở cột A sao cho tương ứng với cột B

A	B
Bước 1:	Chọn và thiết kế bài tập/tình huống thể hiện đầy đủ cả nội dung kiến thức và kỹ năng liên quan trực tiếp đến các thành quả học tập trọng tâm đã xác định.
Bước 2:	Cho HS biết các tiêu chí đánh giá các hoạt động trong khi làm và sản phẩm sau khi làm.
Bước 3:	Xây dựng phương hướng và tiến trình thực hiện bài tập một cách rõ ràng.
Bước 4:	Luôn tập trung vào ý định đánh giá.
Bước 5:	Xác định các kỹ năng cần đánh giá.
Bước 6:	Cung cấp hay gợi ý cho HS những hiểu biết cần thiết.

Hoạt động 3: Tìm hiểu một số biện pháp đánh giá kỹ năng thực hành

1. Thông tin

Để đánh giá các kỹ năng thực hành, cần sử dụng phối hợp các công cụ ghi nhận kết quả đánh giá:

- Bản báo cáo.
- Thang đo mức độ.
- Bảng kiểm.

Trong đó, bản báo cáo thường được sử dụng để ghi chép cách ứng xử, hành vi của HS trong tiến trình hoạt động; thang đo mức độ và bảng kiểm được sử dụng để đánh giá mức độ nhận thức hoặc thái độ chủ động tham gia hoạt động của HS.

2. Nhiệm vụ

Nhiệm vụ: Nghiên cứu tài liệu và thảo luận nhóm về một số biện pháp để đánh giá kỹ năng thực hành.

Nhóm trình bày	Nhóm phản hồi
Nhóm 1: Sử dụng bản báo cáo	Nhóm 2
Nhóm 2: Sử dụng thang đo mức độ	Nhóm 3
Nhóm 3: Sử dụng bảng kiểm	Nhóm 1

3. Đánh giá hoạt động 3

Bài tập 1: Điền các cụm từ thích hợp vào chỗ chấm:

Khi đánh giá các kỹ năng thực hành, GV có thể sử dụng thang đo mức độ ... (1)... hoặc bản báo cáo. Trong đó.... (2)... thường được sử dụng để ghi chép cách ứng xử, hành vi của HS trong tiến trình hoạt động; thang đo mức độ và bảng kiểm được sử dụng để đánh giá.... (3)... hoặc.... (4)... tham gia hoạt động của HS.

Bài tập 2: Hãy thiết kế một phiếu đánh giá thực hành có sử dụng thang đo mức độ.

4. Thông tin phản hồi cho hoạt động 3

Bài tập 1: Đáp án: (1) bảng kiểm (2) bản báo cáo
(3) mức độ nhận thức (4) thái độ chủ động

Bài tập 2: Học viên tự lấy ví dụ minh họa.

Nội dung 4

MỘT SỐ BIỆN PHÁP RÈN KỸ NĂNG TỰ ĐÁNH GIÁ CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

Hoạt động 1: Đánh giá tầm quan trọng của việc rèn kỹ năng tự đánh giá cho học sinh tiểu học

1. Thông tin

Tự đánh giá là kỹ năng hết sức cần thiết trong cuộc sống xã hội khi mà sự phân công lao động và xu hướng toàn cầu hoá ngày càng trở nên mạnh mẽ. Tự đánh giá bao gồm cả đánh giá bản thân và đánh giá người khác.

Thông qua việc tự đánh giá kết quả học tập, HS có thể thấy được những yếu kém của mình trong nhận thức để tự điều chỉnh, đồng thời biết cách nhìn nhận, đánh giá người khác một cách khách quan và công bằng.

Đánh giá được khả năng của bản thân sẽ giúp HS tự tin và chủ động hơn trong học tập và trong cuộc sống. Nhờ đó, các em có thể lựa chọn, lập kế hoạch và kiểm soát hoạt động học tập của bản thân, thoải mái với những kết quả mà mình đạt được. Đây là cơ sở để các em dần hình thành phương pháp tự học – một điều kiện thiết yếu để hoà nhập với xã hội hiện đại.

2. Nhiệm vụ

Nhiệm vụ: Nghiên cứu tài liệu và thuyết trình cá nhân về vai trò của việc rèn kĩ năng tự đánh giá cho HS tiểu học.

3. Đánh giá hoạt động 1

Bài tập 1: Tại sao cần phải rèn kĩ năng tự đánh giá cho HS tiểu học?

Bài tập 2: Ghi Đ vào ô trống trước mệnh đề đúng, S trước mệnh đề sai:

- Kĩ năng tự đánh giá sẽ tự hình thành trong quá trình học tập của HS theo kinh nghiệm.
- Kĩ năng tự đánh giá được hình thành dưới sự hướng dẫn và định hướng của GV.
- Tự đánh giá là chỉ quan tâm đánh giá năng lực của bản thân.
- Tự đánh giá bao gồm cả đánh giá bản thân và đánh giá người khác.

Bài tập 3: Khoanh tròn vào chữ cái trước đáp án mà anh/chị cho là đúng nhất.

Rèn kĩ năng tự đánh giá giúp HS tiểu học hình thành các phẩm chất năng lực:

- A. Lập kế hoạch cho hoạt động học tập.
- B. Tự kiểm soát hoạt động học tập.
- C. Hình thành và phát triển khả năng tự học.
- D. Tất cả các phương án trên.

4. Thông tin phản hồi cho hoạt động 1

Bài tập 1: Cần phải rèn kĩ năng tự đánh giá cho HS tiểu học vì:

Tự đánh giá là một trong những kĩ năng quan trọng nhất trong hoạt động sống của con người. Tự đánh giá đúng bản thân sẽ giúp chúng ta chọn được hướng đi phù hợp và từ đó có thể phát huy hết những tiềm năng vốn có. Chính vì vậy, trong quá trình dạy học tiểu học, cần hình thành và phát triển cho trẻ kĩ năng tự đánh giá.

Tự đánh giá bao gồm cả đánh giá bản thân và đánh giá người khác. Thông qua việc tự đánh giá kết quả học tập, HS có thể thấy được những yếu kém của mình trong nhận thức để tự điều chỉnh, đồng thời biết cách nhìn nhận, đánh giá người khác một cách khách quan và công bằng.

Đánh giá đúng năng lực của bản thân sẽ giúp HS tự tin và chủ động hơn trong học tập và trong cuộc sống. Nhờ đó, các em có thể lựa chọn, lập kế hoạch và kiểm soát hoạt động học tập của bản thân, thoải mái với những kết quả mà mình đạt được. Đây là cơ sở để các em dần hình thành phương pháp tự học – một điều kiện thiết yếu để hoà nhập với xã hội hiện đại.

Bài tập 2: Ghi Đ vào ô trống trước mệnh đề đúng, S trước mệnh đề sai:

- S Kĩ năng tự đánh giá sẽ tự hình thành trong quá trình học tập của HS theo kinh nghiệm.
- Đ Kĩ năng tự đánh giá được hình thành dưới sự hướng dẫn và định hướng của GV.
- S Tự đánh giá là chỉ quan tâm đánh giá năng lực của bản thân.
- Đ Tự đánh giá bao gồm cả đánh giá bản thân và đánh giá người khác.

Bài tập 3: Khoanh tròn vào chữ cái trước đáp án mà anh/chị cho là đúng nhất.

Rèn kĩ năng tự đánh giá giúp HS tiểu học hình thành các phẩm chất năng lực:

- D. Tất cả các phương án trên.

Hoạt động 2: Tìm hiểu một số biện pháp rèn kĩ năng tự đánh giá cho học sinh tiểu học

1. Thông tin

Kĩ năng tự đánh giá được hình thành dần dần trong quá trình học tập dưới sự định hướng và dẫn dắt của GV. Để hình thành cho HS kĩ năng tự đánh giá, có thể sử dụng một số biện pháp sau:

- *Biện pháp 1:* Đưa ra yêu cầu, câu hỏi để HS suy nghĩ về việc học của mình. Ví dụ:
 - + Em đã rà soát lại lỗi chính tả trong bài hay chưa?
 - + Các em hãy kiểm tra lại kết quả của bài toán trước khi nộp.
- *Biện pháp 2:* Hướng dẫn cho HS viết nhật kí học tập. Nhật kí học tập có thể ghi theo ngày hoặc theo các sự kiện. GV cần hướng dẫn HS cách ghi chép để tránh việc liệt kê sự việc hoặc kể lể tràn lan. Ví dụ:
 - + Hôm nay học những gì? Những gì em còn thắc mắc?
 - + Hôm nay em làm những việc gì? Em thấy mình làm tốt những việc nào? Việc nào chưa tốt? Nếu làm lại, em sẽ làm theo cách nào?...
- *Biện pháp 3:* Tổ chức hoạt động trao đổi về việc học tập và rèn luyện theo nhóm trong các tiết sinh hoạt hay ngoại khoá.
- *Biện pháp 4:* Đưa ra các tiêu chí đánh giá để làm căn cứ cho HS tự đánh giá và đánh giá bạn trong các tiết học. Tránh đánh giá theo dạng chung chung “đúng, rõ ràng, hay, tốt...”.

Ví dụ: Trước khi yêu cầu HS nhận xét bạn đọc, GV cần đưa ra các tiêu chí cụ thể: Nhận xét xem bạn đọc đúng chưa? Ngắt nghỉ đúng chỗ hay không? Giọng đọc diễn cảm chưa?

- *Biện pháp 5:* Phối hợp với gia đình tạo cơ hội cho HS kể lại, nhận xét quá trình và kết quả học tập của mình với cha mẹ; tạo cơ hội cho HS báo cáo với cha mẹ mình trong các buổi họp đối mặt (cha, mẹ, GV chủ nhiệm và HS) hoặc sử dụng các phiếu thông báo. Từ đó các em có trách nhiệm hơn đối với việc học của mình, các em tự hào về bản thân mình hơn; tạo mối quan hệ tích cực hơn đối với GV và xây dựng được một ý thức cộng đồng trong lớp học, đồng thời phát triển kĩ năng điều hành cho HS và giúp cho mối liên hệ giữa nhà trường với gia đình được phát triển chặt chẽ hơn.

- *Biện pháp 6*: Lập những phiếu để giúp HS dễ dàng thể hiện các nhận xét tự đánh giá. Ví dụ:

Trường:	Họ và tên:
Lớp:	Ngày:
PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ	
1. Môn học yêu thích của em ở trường là môn nào? Tại sao?	
2. Môn học em không thích là môn nào? Tại sao?	
3. Những khó khăn em gặp phải ở trường:	
4. Năng khiếu của em:	
...	

2. Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm để phân tích các biện pháp rèn kĩ năng tự đánh giá cho HS tiểu học.

Nhóm trình bày	Nội dung
Nhóm 1	Biện pháp 1 và 6
Nhóm 2	Biện pháp 2
Nhóm 3	Biện pháp 3
Nhóm 4	Biện pháp 4
Nhóm 5	Biện pháp 5

Nhiệm vụ 2: Thuyết trình cá nhân về từng biện pháp rèn kĩ năng tự đánh giá theo yêu cầu của người dạy.

3. Đánh giá hoạt động 2

Bài tập 1: Nối các cụm từ ở cột A sao cho tương ứng với cột B:

A	B
Biện pháp 1:	Đưa ra các tiêu chí đánh giá để làm căn cứ cho HS tự đánh giá và đánh giá bạn trong các tiết học.
Biện pháp 2:	Đưa ra yêu cầu, câu hỏi để HS suy nghĩ về việc học của mình.
Biện pháp 3:	Phối hợp giữa gia đình và nhà trường tạo cơ hội cho HS kể lại, nhận xét quá trình và kết quả học tập của mình với cha mẹ.
Biện pháp 4:	Lập những phiếu để giúp HS dễ dàng thể hiện các nhận xét tự đánh giá.
Biện pháp 5:	Hướng dẫn cho HS viết nhật kí học tập.
Biện pháp 6:	Tổ chức hoạt động trao đổi về việc học tập và rèn luyện theo nhóm trong các tiết sinh hoạt hay ngoại khoá.

Bài tập 2: Để hình thành kĩ năng đánh giá cho HS tiểu học, GV có thể sử dụng những biện pháp nào? Lấy ví dụ minh họa cho từng biện pháp trong đánh giá ở tiểu học.

4. Thông tin phản hồi cho hoạt động 2

Bài tập 1: Nối các cụm từ ở cột A sao cho tương ứng với cột B

A	B
Biện pháp 1:	Đưa ra các tiêu chí đánh giá để làm căn cứ cho HS tự đánh giá và đánh giá bạn trong các tiết học.
Biện pháp 2:	Đưa ra yêu cầu, câu hỏi để HS suy nghĩ về việc học của mình.
Biện pháp 3:	Phối hợp giữa gia đình và nhà trường tạo cơ hội cho HS kể lại, nhận xét quá trình và kết quả học tập của mình với cha mẹ.
Biện pháp 4:	Lập những phiếu để giúp HS dễ dàng thể hiện các nhận xét tự đánh giá.
Biện pháp 5:	Hướng dẫn cho HS viết nhật kí học tập.
Biện pháp 6:	Tổ chức hoạt động trao đổi về việc học tập và rèn luyện theo nhóm trong các tiết sinh hoạt hay ngoại khoá.

Bài tập 2: Để hình thành cho HS kĩ năng tự đánh giá, có thể sử dụng một số biện pháp sau:

- Biện pháp 1: Đưa ra yêu cầu, câu hỏi để HS suy nghĩ về việc học của mình.
- Biện pháp 2: Hướng dẫn cho HS viết nhật kí học tập.
- Biện pháp 3: Tổ chức hoạt động trao đổi về việc học tập và rèn luyện theo nhóm trong các tiết sinh hoạt hay ngoại khoá.
- Biện pháp 4: Đưa ra các tiêu chí đánh giá để làm căn cứ cho HS tự đánh giá và đánh giá bạn trong các tiết học. Tránh đánh giá theo dạng chung chung “đúng, rõ ràng, hay, tốt...”.
- Biện pháp 5: Phối hợp với gia đình tạo cơ hội cho HS kể lại, nhận xét quá trình và kết quả học tập của mình với cha mẹ; tạo cơ hội cho HS báo cáo với cha mẹ mình trong các buổi họp đối mặt (cha, mẹ, GV chủ nhiệm và HS) hoặc sử dụng các phiếu thông báo.
- Biện pháp 6: Lập những phiếu để giúp HS dễ dàng thể hiện các nhận xét tự đánh giá.

Hoạt động 3: Thực hành các biện pháp rèn kĩ năng tự đánh giá cho học sinh tiểu học

1. Thông tin

- Đọc lại phần thông tin ở hoạt động 1.
- Nghiên cứu tài liệu *Đánh giá trong giáo dục tiểu học*, Phó Đức Hoà, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2009.

2. Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Phân nhóm và thiết kế các bài tập hình thành kĩ năng tự đánh giá cho HS tiểu học có sử dụng các biện pháp trên.

Nhóm thảo luận	Nhiệm vụ
Nhóm 1	Biện pháp 5
Nhóm 2	Biện pháp 4
Nhóm 3	Biện pháp 3
Nhóm 4	Biện pháp 2
Nhóm 5	Biện pháp 1 và 6

Nhiệm vụ 2: Trình bày và bổ sung kết quả thảo luận cho các nhóm.

3. Đánh giá hoạt động 3

Bài tập 1: Trong thực tế dạy học ở tiểu học, anh/chị thường sử dụng các biện pháp nào để rèn kĩ năng tự đánh giá cho HS? Ngoài các biện pháp đã nêu trên, anh/chị còn bổ sung thêm biện pháp nào khác?

Bài tập 2: Cô giáo Lan chủ nhiệm lớp 3. Cô hướng dẫn HS viết nhật kí học tập. Tuy nhiên, rất nhiều em trong lớp không làm công việc đó. Nếu là cô giáo Lan, anh/chị sẽ làm gì trong tình huống trên.

4. Thông tin phản hồi cho hoạt động 3

Phần thông tin phản hồi bài tập này học viên tự làm.



D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học*.
2. Thông tư 32/2009/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về *Ban hành Quy định đánh giá và xếp loại học sinh tiểu học*.
3. Quyết định số 04/2008 *Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường tiểu học* của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
4. Đặng Vũ Hoạt – Phó Đức Hoà, *Giáo dục học tiểu học I*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2009.
5. Dương Thiệu Tống (Ed.D), *Trắc nghiệm và đo lường thành quả học tập*, NXB Khoa học xã hội, PNC, 2005.
6. Phó Đức Hoà, *Xây dựng quy trình đánh giá tri thức học sinh tiểu học*, Luận án PTS, Hà Nội, 1996.
7. Trần Thị Tuyết Oanh, *Đánh giá trong giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2005.
8. Trần Khánh Đức, *Quản lí và kiểm định chất lượng đào tạo nhân lực theo ISO & TQM*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2004.
9. *Tài liệu tập huấn về phương pháp dạy học tích cực (Phần đo lường và đánh giá)*, Đại học Calgary, Canada, 2007.
10. Phó Đức Hoà (Chủ biên) – Chu Thị Hằng – Nguyễn Huyền Trang, *Lí thuyết trắc nghiệm khách quan và thiết kế bài tập trắc nghiệm ở tiểu học*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2008.

11. Phó Đức Hoà, *Đánh giá trong giáo dục tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2009.
12. Bộ SGK tiểu học, NXB Giáo dục Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo.
13. Palonxki V.M, *Đánh giá tri thức học sinh*, NXB Tiến bộ, M., 1981 (Bản tiếng Nga).
14. Bloom B.J, *Handbook on Formative and Summative Evaluation of Student Learning*, McGraw Hill Book Co.Inc, 1971.
15. Richard I. Miller, *Evaluation in High school*, San Francisco, 1979.
16. Viallet.F et Maisomnerve.P, *80 fiches d'évaluation pour la formation et l'enseignement*, Les Edition d'organisation, Paris, 1981.
17. Popham W.J, *Educational Evaluation*, Allyn & Bacon, London, 1993.
18. Wilson, Mark, *Objective Measurement: Theory and Practive*, Alex Pub. Company, New Jersey, 1996.